

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bảng chấm điểm thi đua
áp dụng đối với Tòa án nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện

CHÁNH ÁN TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Điều 25 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân;

Căn cứ Điều 92 Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Toà án nhân dân,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bảng chấm điểm thi đua áp dụng đối với Tòa án nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 39/2007/QĐ-TA-TĐKT ngày 22/6/2007 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc ban hành Bảng chấm điểm thi đua.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Tòa án nhân dân, Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng Tòa án nhân dân tối cao; Trưởng các Cụm thi đua; Chánh án Tòa án nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Chánh án Tòa án nhân dân các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thi hành quyết định này.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Ban Thi đua - Khen thưởng trung ương;
- Đồng chí Chánh án TANDTC (để b/c);
- Các đ/c PCA TANDTC (để phối hợp chi đạo);
- Các đ/c thành viên HĐĐTKT TAND;
- Lưu: VP, Vụ TD-KT.

KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN THƯỜNG TRỰC



Bùi Ngọc Hòa

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.VN

BẢNG CHẤM ĐIỂM THI ĐUA
ÁP DỤNG ĐỐI VỚI TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP TỈNH VÀ CẤP HUYỆN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 45/2014/QĐTA-TĐKT ngày 28/7/2014
của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)



A. ĐIỂM CHUẨN

(Tổng điểm: Tòa án nhân dân cấp tỉnh là 1000 điểm; Tòa án nhân dân cấp huyện là 900 điểm)

STT	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	Số điểm đạt được
I. Công tác tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng		250đ	
1	Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết của Ban cán sự đảng, Chỉ thị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và các văn bản hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng	30đ	
2	Xây dựng kế hoạch tổ chức phong trào thi đua cụ thể, bám sát sự chỉ đạo, hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao và phù hợp với thực tiễn của địa phương, đơn vị	30đ	
3	- Tổ chức các phong trào thi đua thường xuyên, theo đợt, theo chuyên đề; có phát động, đăng ký, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm sau mỗi phong trào thi đua	30đ	
	- Tổ chức tốt việc thi tuyển danh hiệu “Thẩm phán giỏi” và các cuộc thi khác về chuyên môn nghiệp vụ (<i>áp dụng cho Tòa án nhân dân cấp tỉnh</i>)	30đ	
4	Công tác xây dựng, nhân điển hình tiên tiến:		
	- Xây dựng được mô hình tập thể điển hình tiên tiến được Tòa án cấp trên công nhận	20đ	
5	Công tác tuyên truyền, truyền thống:		
	- Có tin, bài đăng trên các phương tiện thông tin trong và ngoài hệ thống Tòa án nhân dân về các phong trào thi đua, các mặt hoạt động, những tấm gương người tốt, việc tốt của cơ quan, đơn vị	20đ	
6	- Sưu tầm, trưng bày thường xuyên các hiện vật thể hiện quá trình xây dựng, phát triển và thành tích đạt được của đơn vị qua các thời kì	10đ	
	Tham gia các phong trào thi đua tại địa phương, được chính quyền tại địa phương khen thưởng (<i>lấy thành tích của năm trước</i>):		
7	- Cờ thi đua	30đ	
	- Bằng khen	20đ	
7	Công tác khen thưởng: Thực hiện việc bình xét thành tích thi đua, khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng kịp thời, chính xác, khách quan, đúng tỷ lệ và quy định của pháp luật	30đ	
II. Công tác chuyên môn nghiệp vụ		500đ	
8	Công tác giải quyết, xét xử:		
	- Giải quyết, xét xử án hình sự trong thời hạn luật định, đạt chỉ tiêu từ 95% trở lên	100đ	
	- Giải quyết, xét xử các vụ, việc dân sự, hôn nhân & gia đình, kinh doanh thương mại, lao động trong thời hạn luật định, đạt chỉ tiêu từ 90% trở lên	120đ	
	- Giải quyết, xét xử án hành chính trong thời hạn luật định, đạt chỉ tiêu từ 85% trở lên	120đ	

LawSoft * Tel: +84-8-3930-3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn
 * www.ThuVienPhapLuat.vn * Tel: +84-8-3930-3279



9	Chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ việc: - Tỷ lệ bản án, quyết định (án) bị hủy dưới 1,16% - Tỷ lệ bản án, quyết định bị sửa dưới 3%	30đ 20đ	
10	Công tác phối hợp thi hành án: - Bảo đảm việc ra quyết định thi hành án hình sự hoặc ủy thác thi hành án hình sự; xét hoãn, tạm đình chỉ thi hành hình phạt tù; miễn, giảm mức hình phạt; giảm thời hạn chấp hành hình phạt; rút ngắn thời gian thử thách của án treo; xóa án tích đúng quy định của pháp luật - Tổ chức xét miễn, giảm khoản tiền phạt, án phí đối với 100% hồ sơ đề nghị bảo đảm kịp thời, đúng pháp luật	30đ 20đ	
11	Công tác giám đốc kiểm tra (áp dụng cho Tòa án nhân dân cấp tỉnh) - Kiểm tra công tác giải quyết, xét xử đối với 100% Tòa án cấp huyện - Kiểm tra đạt chỉ tiêu 80% trở lên bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật	30đ 30đ	
III. Công tác khác		250đ	
12	Công tác đảng, đoàn thể (lấy thành tích của năm trước): - Tổ chức cơ sở đảng được công nhận trong sạch, vững mạnh - Các đoàn thể được công nhận vững mạnh	20đ 20đ	
13	Công tác tổ chức cán bộ: Thực hiện tốt các quy định của pháp luật, của Tòa án nhân dân tối cao về công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý và giải quyết chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động của cơ quan, đơn vị	20đ	
14	Công tác Hội thẩm Tòa án nhân dân: - Có quy chế phối hợp giữa Tòa án, Đoàn Hội thẩm và các cơ quan có thẩm quyền về thực hiện việc quản lý và phân công nhiệm vụ đối với Hội thẩm - Tổ chức các lớp tập huấn Hội thẩm Tòa án nhân dân theo đúng quy định của Tòa án nhân dân tối cao (áp dụng cho Tòa án nhân dân cấp tỉnh)	10đ 10đ	
15	Công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo: - Thực hiện tốt việc tiếp công dân (Có phòng tiếp công dân, có phân công cán bộ thường trực tiếp công dân và đủ sổ sách theo quy định). - Xử lý đơn khiếu nại, tố cáo kịp thời, đúng quy định của pháp luật	10đ 10đ	
16	Thực hiện cải cách hành chính tư pháp: - Ban hành đủ quy chế các lĩnh vực công tác của cơ quan, đơn vị - Công khai đầy đủ mẫu văn bản tổ tụng theo quy định - Thực hiện tốt các ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và chuyên môn nghiệp vụ	10đ 10đ 10đ	
17	Công tác quản lý ngân sách tài chính và công sản: Bảo đảm thực hiện đúng các quy định của Nhà nước, của Tòa án nhân dân tối cao về đầu tư, quản lý, sử dụng ngân sách và công sản	20đ	
18	Công tác báo cáo, thống kê, tổng hợp: Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất bảo đảm chính xác, đầy đủ, đúng thời gian quy định	20đ	
19	Công tác xây dựng văn bản hướng dẫn, văn bản quy phạm pháp luật: Tổ chức lấy ý kiến đóng góp vào 100% các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao khi có yêu cầu	20đ	
20	Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao: - Tham gia đầy đủ các cuộc thi văn nghệ, thể thao do Tòa án nhân dân tối cao, Cụm thi đua, Tòa án nhân dân cấp tỉnh tổ chức - Thực hiện tốt quy định về văn hóa nơi công sở - Tập thể được công nhận là cơ quan văn hóa (lấy thành tích của năm trước)	20đ 10đ 10đ	
21	Hoạt động từ thiện, xã hội: Tham gia đóng góp đầy đủ các quỹ từ thiện, quỹ tình nghĩa do Tòa án và địa phương phát động	20đ	

Một số yếu tố có tác động đến tiến độ, chất lượng giải quyết, xét xử:			
	- Xét xử vụ án phức tạp (theo quy định tại các Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)	2đ/1%	
	- Tỷ lệ giải quyết, xét xử bình quân của Thẩm phán cao hơn định mức (1)	3đ/10%	
III. Công tác khác			
11	Tổ chức cơ sở đảng được công nhận trong sạch, vững mạnh, tiêu biểu	10đ	
12	Các đoàn thể được công nhận vững mạnh, xuất sắc	5đ/tổ chức	
13	Thực hiện tốt công tác luân chuyển và quy hoạch cán bộ	10đ	
14	Có trang tin điện tử hoạt động hiệu quả hoặc có sản phẩm mới về ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, chuyên môn nghiệp vụ	10đ	
15	Chủ động tổ chức công tác nghiên cứu khoa học nhằm ứng dụng vào các lĩnh vực công tác Tòa án hoặc quản lý, xây dựng Tòa án nhân dân: - Chủ trì đề tài khoa học cấp bộ - Chủ trì đề tài khoa học cấp cơ sở	20đ 10đ	
16	Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao: - Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu lịch sử, truyền thống TAND hoặc hội thi văn nghệ, thể thao trong nội bộ - Chủ động giao lưu văn nghệ, thể thao với các đơn vị khác - Có tiết mục đoạt giải tại các cuộc thi văn hóa, văn nghệ hoặc môn thể thao đoạt giải tại các hội thao do TAND tối cao, CỤM thi đua, TAND cấp tỉnh hoặc do các đoàn thể địa phương tổ chức	5đ/cuộc 5đ/lượt (Nhất 5đ, Nhì 4đ, Ba 3đ, K.khích 2đ, Giải phụ 1đ)	
17	Nuôi dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng	10đ	
18	Chủ trì xây dựng nhà tình nghĩa	10đ/nhà	
19	Tham gia xây dựng nhà tình nghĩa	5đ/nhà	
20	Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và tham gia đủ các phong trào khác tại địa phương khi có yêu cầu như: Khám tuyển nghĩa vụ quân sự, tham gia lực lượng dân quân tự vệ, hiến máu nhân đạo, phòng chống bão lụt, cháy nổ, bảo vệ môi trường...	3đ/việc	

D. ĐIỂM TRỪ

	Nội dung bị trừ điểm thi đua	Điểm trừ	Số điểm bị trừ
I. Công tác tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng			
1	Quản triệt không đầy đủ hoặc không kịp thời các Chi thị, Nghị quyết, văn bản hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng	-5đ/1v.bản	
2	Không xây dựng kế hoạch tổ chức phong trào thi đua	-30đ	
3	Không phát động phong trào thi đua	-30đ	
4	Không sơ kết, tổng kết sau mỗi đợt thi đua	-10đ	
5	Khen thưởng không đúng đối tượng, không đúng thực chất thành tích	-5đ/tr.hợp	
II. Công tác chuyên môn nghiệp vụ			
6	Giải quyết, xét xử không đạt chỉ tiêu: - Án hình sự từ dưới 95% đến 85% - Án dân sự từ dưới 90% đến 80% - Án hành chính từ dưới 85% đến 75% - Có dưới 2% vụ, việc quá thời hạn xét xử vì lý do chủ quan, nhưng đến thời điểm xét khen thưởng chưa giải quyết, xét xử - Có vụ, việc để quá thời hạn xét xử vì lý do chủ quan, nhưng đến thời điểm xét khen thưởng đã giải quyết, xét xử xong	-5đ/1% -5đ/1% -5đ/1% -20đ/1% -10đ/1%	

7	Chất lượng giải quyết, xét xử: - Án bị hủy từ 1% đến 1,16% - Án bị hủy dưới 1% - Án bị sửa từ 2% đến 3% - Án bị sửa dưới 2%	-25đ -20đ/1% -25đ -10đ/1%	
8	Không thực hiện việc thu thập chứng cứ, tài liệu theo quyết định ủy thác của các đơn vị khác	-5đ/1việc	
9	Công tác thi hành án hình sự: - Ra quyết định thi hành án phạt tù hoặc ủy thác thi hành án không đúng pháp luật - Xét hoãn, tạm đình chỉ; miễn, giảm mức hình phạt; giảm thời hạn chấp hành hình phạt; rút ngắn thời gian thử thách của án treo; xóa án tích không đúng pháp luật	-10đ/1 bị án -10đ/1 bị án	
10	Công tác giám đốc kiểm tra: - Kiểm tra dưới 100% đơn vị Tòa án cấp huyện - Kiểm tra dưới 80% số bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật - Công tác giám đốc, kiểm tra không đảm bảo chất lượng, kết luận kiểm tra là đúng nhưng bị hủy án	-1đ/1% đơn vị -5đ/1% -5đ/vụ	
III. Công tác khác			
11	Có cán bộ bị kỷ luật khiển trách hoặc có căn cứ vi phạm kỷ luật nhưng không được xem xét, xử lý kịp thời	-20đ/tr.hợp	
12	Không tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho Hội thẩm nhân dân theo quy định	-20đ	
13	Trên 30% Hội thẩm không tham gia tập huấn nghiệp vụ	-10đ	
14	Trên 30% Hội thẩm không tham gia xét xử	-10đ	
15	Không có sổ theo dõi đơn khiếu nại, tố cáo	-10đ	
16	Giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo không đúng pháp luật	-5đ/tr.hợp	
17	Giải quyết đơn theo Luật khiếu nại, tố cáo dưới 70%	-5đ/1%	
18	Không xây dựng đủ quy chế theo quy định của Tòa án nhân dân tối cao	-5đ/1q.chế	
19	Không công khai mẫu văn bản tố tụng theo quy định	-10đ	
20	Báo cáo quyết toán không đúng thời hạn hoặc bị phê bình vì có sai sót	-10đ	
21	Đơn vị bị kiểm điểm, rút kinh nghiệm về tình trạng tham nhũng, lãng phí	-10đ	
22	Sổ sách, thống kê, báo cáo thiếu chính xác, nộp không đúng thời hạn	-10đ/lượt	
23	Không tham gia các cuộc thi văn hóa, văn nghệ khi có yêu cầu	-10đ	
24	Không tham gia các hội thi, giải thi đấu thể thao khi có yêu cầu	--10đ	
25	Cán bộ, công chức không thực hiện đúng trang phục, phù hiệu theo quy định	-5đ/lượt	
26	Không tham gia đóng góp vào quỹ từ thiện, quỹ tình nghĩa... khi được phát động	-10đ/quỹ	

*** Ghi chú:**

- (1) Tỷ lệ giải quyết, xét xử bình quân của Thẩm phán cao hơn định mức: Quy định hiện nay của Tòa án nhân dân tối cao là 48 vụ, việc/Thẩm phán/năm. Trường hợp đơn vị có tỷ lệ này cao hơn thì được tính cộng điểm; không áp dụng cho các đơn vị có tỷ lệ thấp hơn.
- Đối với bản án, quyết định bị sửa, hủy: Chỉ tính đối với số bản án, quyết định bị hủy, sửa vì lý do chủ quan; 02 vụ bị hủy một phần thì được tính bằng 01 vụ bị hủy toàn bộ.
- Tập thể vi phạm một trong các quy định tại mục B (Điểm liệt) thì sẽ không được xét thi đua.
- Tổng số điểm = Điểm chuẩn (Mục A) + Điểm thưởng (Mục C) - Điểm trừ (Mục D).

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.VN
 LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.VN